

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số:     /QĐ-UBND ngày     /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN**  
**(02 TTHC)**

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>i</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
01	2.000635.000.00.00.H37	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo		<b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li><li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuco.ng.gov.vn">https://dichvuco.ng.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia</li></ul>	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</li><li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li><li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ</li></ul>

<sup>i</sup> Phần chữ in nghiêng là VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<p>quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<p>của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> </ul>
02	2.002516.000.00.00.H37	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không	02 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài	<b>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công</li> </ul>	8.000 đồng/văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
			quá 10 ngày làm việc	nhưng không quá 07 ngày làm việc (theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/5/2023)	Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.	ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ TP;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (39 TTHC)

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
01	1.001193.000.00.00.H37.	Đăng ký khai sinh	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>		<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i>.</p>	<p>- 8.000đ đối với trường hợp đăng ký quá hạn, nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khai sinh đúng hạn;</p> <p>- Phí cấp bản giấy khai sinh (nếu có yêu cầu)</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC</p>

<sup>ii</sup> Phần chữ in nghiêng là VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							sao 8.000 đồng/bản sao.	ngày 14/11/2016 của Bộ Tài; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; mức thu phí, lệ phí thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
02	2.000528.000.00.00.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo		- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn Phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến	- 75.000đ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	<p>đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) sao 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</p>
03	1.004884.000.00.00.H37	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có	- <b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả</b>	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;	- 8.000đ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p>



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
			văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	văn bản xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn Phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) sao 8.000 đồng/bản sao.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
04	2.000522 .000.00.0 0.H37	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn Phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Phí cấp bản giấy khai sinh (nếu có yêu cầu)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							sao 8.000 đồng/bản sao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025</li> </ul>
05	1.001022.000.00.00.H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 05 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn Phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						gia .	<p>người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</p>
06	2.000779 .000.00.0 0.H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày		<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p>	<p>- 1.500.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp:</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
					<b>thực hiện:</b> Văn Phòng UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i>.</li> </ul>	người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
07	1.000689 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 05 ngày làm việc. (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Khai sinh: không đúng hạn: 8.000 đồng; - Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							đồng/bản sao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
08	1.001695.000.00.00.H37	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai sinh: 75.000 đồng;</li> <li>- Nhận cha mẹ, con: 1.500.000 đồng;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							sao.	ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.
09	1.004772 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 8.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
10	1.000893 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
11	1.000894.000.00.00.H37.	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc		<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	- Miễn lệ phí; - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
			tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.			<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
12	2.000806 .000.00.0 0.H37	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc		<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>	<p>- 1.500.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
13	1.004746 .000.00.0 0.H37	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 30.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</li> </ul>	ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
14	2.000513.000.00.00.H37	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 17 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	-1.500.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; -Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng,	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .	người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
15	1.000656 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ		- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết	- 8.000đ không đúng hạn, nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
			sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo		chính công cấp xã; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	qua qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .	dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
16	1.001766 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc</p>		<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>	<p>- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
17	1.005461 .000.00.0 0.H37	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 07 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ khi đăng ký trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
18	2.000497 .000.00.0 0.H37.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 07 ngày làm việc. (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc">https://dichvuc</a>	- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp. - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng,	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						<a href="http://ong.gov.vn">ong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .	<p>người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</p>
19	1.004837 .000.00.0 0.H37	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc <i>(theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)</i>	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b></p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ</p>	<p>- Miễn lệ phí;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
					Văn phòng UBND cấp xã.	sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
20	1.001669.000.00.00.H37	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ; 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên. (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
21	1.004845.000.00.00.H37	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						<i>gia</i>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
22	2.000756 .000.00.0 0.H37	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc		<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ khi đăng ký trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> </ul>



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
					UBND cấp xã.	công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .	cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
23	3.000323	Đăng ký	03 ngày làm	02 ngày làm	- <b>Cơ quan</b>	- Tiếp nhận hồ	- 8.000 đồng	- Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
	.000.00.0 0.H37	giám sát việc giám hộ	việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	việc, trường hợp cần phải xác minh không quá 03 ngày làm việc (theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	<b>tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	khi đăng ký trực tiếp. - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
24	3.000322 .000.00.0 0.H37	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	02 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh không quá 03 ngày làm việc. (theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 8.000 đồng khi đăng ký trực tiếp. - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở	- Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							<p>các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</p>	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</p>
25	1.004859.000.00.00.H37	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch,	Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết	- 28.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
		dân tộc	trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.	tộc: 02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc (theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 11/5/2021)	chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc; -15.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao trích lục hộ	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.	HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
26	2.000748.000.00.00.H37	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</li> </ul>	Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc: 02 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc (theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 11/5/2021)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 28.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Phí cấp bản sao trích lục hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
27	2.002189.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc		- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i> .	- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.</li> </ul>	ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
28	2.000554.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.		<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật,</li> </ul>	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
						<i>định danh quốc gia.</i>	người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
29	2.000547.000.00.00.H37	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được		<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan</b>	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- 75.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
		quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.		<b>thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> .	với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao	ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ</i> ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
30	1.003583	Đăng ký	05 ngày	03 ngày	- <b>Cơ quan</b>	- Tiếp nhận hồ	- 8.000 đồng	- Luật Hộ tịch năm 2014;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
	.000.00.0 0.H37	khai sinh lưu động	làm việc	làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>tiếp nhận và trả kết quả:</b> Công chức Văn phòng UBND cấp xã trực tiếp đến địa điểm đăng ký lưu động; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	sơ và trả kết quả tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động; - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	khi đăng ký không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
31	1.000593 .000.00.0 0.H37	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (theo Quyết	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b>	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà	Miễn lệ phí	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
				định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	Công chức Văn phòng UBND cấp xã trực tiếp đến địa điểm đăng ký lưu động; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động; - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
32	1.000419 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Công chức Văn phòng UBND cấp xã trực tiếp đến địa điểm đăng ký lưu động;</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động;</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- 8.000 đồng khi đăng ký khai tử không đúng hạn, trực tiếp;</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn.</p>
33	1.000110 .000.00.0 0.H37	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ;		<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết</p>	<p>- 75.000đ khi đăng ký trực tiếp;</p> <p>- Thu 0 đồng khi thực hiện</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy;</p>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
		biên giới	sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		chính công cấp xã; - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	qua qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
34	1.000094 .000.00.0 0.H37	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 08 ngày làm việc.	02 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 05 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 1.500.000 đồng khi đăng ký trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
35	1.000080.000.00.00.H37	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh: 08 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.500.000đ khi nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</li> <li>- Phí cấp bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> </ul>



Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
							sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
36	1.004827.000.00.00.H37	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết		<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan</b>	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- 75.000đ khi đăng ký trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
			được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.		<b>thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao	ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
37	1.004873.000.00.00.	Cấp Giấy xác nhận tình	03 ngày làm việc; trường	02 ngày làm việc; trường	- <b>Cơ quan tiếp nhận và</b>	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết	- 15.000đ khi đăng ký hồ sơ	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
	H37	trạng hôn nhân	hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	hợp phải xác minh 16 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<b>trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.	quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	trực tiếp; - Thu 0 đồng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Miễn lệ phí đối với trường hợp: người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lạng Sơn;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>
38	2.000635 000.00.0 0.H37	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Văn phòng UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>	- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC</li> </ul>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
39	2.002516.000.00.00.H37	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc	02 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 07 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	8.000 đồng/văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>ii</sup>
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm				
								26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.